

Bản án số: 28/2023/HS-ST  
Ngày 22 - 5 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Vân Anh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Sung

Ông Trần Minh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tiến Dũng – Thẩm tra viên Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 10/5/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; S năm: 1983, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lò Văn N (đã chết) và con bà Lò Thị T (đã chết); vợ: Lò Thị Ng (S năm 1986) và có 03 con, con lớn S năm 2005, con nhỏ nhất S năm 2014; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2022 tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 09 giờ ngày 27/12/2022, Lò Văn S đang đi bộ một mình trên đường thuộc khu vực trại ngựa, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu thì gặp một người đàn ông đi xe mô tô đến, S không quen biết đã hỏi S có sử dụng ma túy không? S đồng ý. Sau đó, người đàn ông này chở S đến một nghĩa trang gần đó, rồi lấy 01 gói heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng ra cùng S sử dụng, bằng hình thức hít. Số heroine còn lại, người đàn ông gói lại rồi đưa cho S cầm, mục đích để cả hai lại cùng sử dụng tiếp. S cất gói heroine đi, rồi người đàn ông đó chở S cùng về, trên đường đi đến Bản M, phường Q, thành phố C, người đàn ông đó dừng xe để đi vệ sinh, thì lúc đó S bị tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu yêu cầu kiểm tra, người đàn ông đó liền ga xe chạy thoát. Còn S tự giác

lấy 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chất bột khô màu trắng ra giao nộp cho tổ công tác và thừa nhận đó là heroine, S tàng trữ để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 04/KLGĐ ngày 27/12/2022 của giám định tư pháp theo vụ việc Công an thành phố Lai Châu kết luận 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn S có khối lượng là 0,22 gam. Theo Kết luận giám định số 41/KL- KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu chất bột, màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra Lò Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

*Các vấn đề khác của vụ án:*

Theo lời khai của Lò Văn S, nguồn gốc số Heroine mà S tàng trữ là do một người đàn ông S không rõ lai lịch, cho S cùng sử dụng, ngoài lời khai của S Cơ quan điều tra cũng không thu thập được thêm tài liệu chứng cứ khác nên không có cơ sở xác minh, điều tra làm rõ đối với đối tượng này.

Bản cáo trạng số 18/CT - VKSTP ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Lò Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang Lò Văn S.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn S không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Lời nói sau cùng: bị cáo Lò Văn S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào hồi 10 giờ 55 phút ngày 27/12/2022 trên đường tỉnh lộ 128, thuộc Bản Màng, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu Lò Văn S đang tàng trữ trái phép 0,22 gam heroine, với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an thành phố Lai Châu yêu cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Bị cáo Lò Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy: Hành vi của bị cáo Lò Văn S cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điều khoản này quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

c, Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

...  
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo S có nhân thân tốt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,22 gam Heroine đã gửi đi giám định hết nên Hội đồng xét xử không xem xét; còn lại 01 mảnh giấy màu trắng dùng để gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng là vật không có giá trị xét cần tịch thu, tiêu hủy theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng pháp luật, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1.** Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**2.** Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn S **13** (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2022.

**3. Về vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang Lò Văn S.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 13/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).*

**4. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Vân Anh**